

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 04-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Cương;  
2. Bà Lê Thị Mỹ.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***  
Ông Trịnh Thế Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và mẹ tên Lâm Ngọc H, sinh năm 1972; vợ tên Sơn Thị Diễm H, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 13/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong tiền án phí. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay; có mặt.

***Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ:*** Ông Hoàng Thái N là Luật sư của Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Lê Tạ Lý T, sinh năm 1994, tại tỉnh Ninh Thuận; hộ khẩu thường trú: số 2/3, khu phố Tây B, phường Đ, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha tên Tạ Lý T, sinh năm 1958 và mẹ tên Lê Thị Hồng T, sinh năm 1958; vợ tên Phạm Ngọc D, sinh năm 2000 và có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 05/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong tiền án phí.

Nhân thân: ngày 03/10/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 28/11/2006 chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và tiền án phí, ngày 03/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 05 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 21/4/2014 chấp hành xong tiền án phí, ngày 30/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 04 tháng, ngày 11/7/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Chí L, sinh năm 1990, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha tên Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972 và mẹ tên Tạ Thị D, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2019 cho đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: A740 Tổ 17, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

1. Ông Lê Võ Quốc V, sinh năm 1994. Nơi cư trú: số 519/1A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Khanh H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 19/13C, khu phố Thống Nhất 2, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/8/2019, Công an phường D phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính Nhà trọ số 19/13C, Khu phố T2, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; khi kiểm tra đến phòng số 04 do Nguyễn Chí L thuê, lực lượng Công an phát hiện 03 đối tượng có dấu hiệu đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Chí L, sinh năm 1990, Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993 và Lê Tạ Lý T, sinh năm 1994 và thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Cùng ngày 20/8/2019, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chí L là phòng số 4 và thu giữ được một số tang vật của Nguyễn Hoàng Đ và Lê Tạ Lý T như sau:

+ Thu giữ của Lê Tạ Lý T gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (04 x 04) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (0,5 x 03) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Lê Tạ Lý T, 01 (một) thẻ tên Nguyễn Hoài T3, 01 (một) Chứng minh nhân dân photo tên Phạm Ngọc Dung, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen;

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (05 x 04) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (06 x 06) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (09 x 06) cm chứa tinh thể màu trắng, số tiền 2.900.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng đen, biển số 60F1-714.33.

Cơ quan điều tra tiếp tục ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tạ Lý T là phòng số 3 và thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Cùng ngày 20/8/2019, Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) D đã ra lệnh giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Chí L, Nguyễn Hoàng Đ và Lê Tạ Lý T để điều tra, xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 642/MT-PC09 ngày 23/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 9,6077 gam (M1-1); 0,1068 gam (M1-2); 4,9334 gam (M2-1); 22,2993 gam (M2-2); 45,3862 gam (M2-3), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng/trọng lượng ma túy thu giữ là 82,3334 gam, loại Methamphetamine (trong đó, của Nguyễn Hoàng Đ là 72,6189 gam; của Lê Tạ Lý T là 9,7145gam).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Nguyễn Chí L, Lê Tạ Lý T là bạn bè quen biết ngoài xã hội, T thường xuyên bán ma túy cho L và nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy cùng với L tại phòng số 4 thuộc nhà trọ số 19/13C, Khu phố Thống Nhất 2, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/8/2019, L gọi điện thoại hỏi T còn ma túy thì mang qua phòng trọ của L để cả hai cùng sử dụng, ngay sau đó, T mang theo ma túy đá cùng với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng trọ của L2; tại đây, L trả cho T số tiền 200.000 đồng tiền mua ma túy của những ngày trước và đưa thêm số tiền 80.000 đồng tiền mua ma túy ngày 20/8/2019, rồi cả hai cùng tiếp tục sử dụng ma túy. Trong khi cả hai đang sử dụng ma túy tại phòng trọ số 4 của

L thì Lê Võ Quốc V, sinh năm 1994 gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý bán; khoảng 15 phút sau, V đến phòng trọ số 4 gặp T và L để mua ma túy nhưng do lúc này T không còn đủ số lượng ma túy để bán nên nói V ngồi chờ để T gọi người mang ma túy đến. Lúc này, T gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Đ nói Đ mang ma túy đến phòng trọ của L để bán cho T. Đ điều khiển xe mô tô biển số 60F1 – 714.33 mang theo 04 gói ma túy (có trọng lượng và kích thước khác nhau) đi đến phòng trọ của L, khi gần đến nơi do Đ không biết đường đi vào khu nhà trọ của L nên T nói L đi ra đầu hẻm để dẫn Đ vào. Khi Đ vào đến phòng trọ của L thì T nói với Đ bán cho 4.000.000 đồng ma túy đá, Đ lấy 01 gói ma túy đưa cho T và nhận số tiền 4.000.000 đồng (L và V chứng kiến việc mua bán ma túy giữa Đ và T). Sau khi có ma túy, T lấy ra một ít ma túy bán cho V số tiền 300.000 đồng, số còn lại T bỏ vào hai gói nylon (một gói lớn, một gói nhỏ) hàn kín lại, rồi bỏ vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet để dưới chân. Một lúc sau, V đi ra khỏi phòng trọ số 4, còn Đ, T và L tiếp tục sử dụng chung ma túy trong phòng cho đến khi bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện.

Lê Võ Quốc V là người sử dụng trái phép chất ma túy đã có hành vi mua ma túy của Lê Tạ Lý T về để sử dụng và đã sử dụng hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được ma túy nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 25/9/2019, Công an thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPHC đối với Lê Võ Quốc V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS.P2 ngày 11/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Tạ Lý T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T, Nguyễn Chí L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Tại phiên tòa, phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Tạ Lý T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Chí L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đ và T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Đ, T, L đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt từ 17 năm tù đến 19 năm tù; bị cáo T từ 09 năm tù đến 11 năm tù, bị cáo L từ 07 năm tù đến 09 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ trình bày tranh luận: thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cha của bị cáo Đ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Bằng khen quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ và xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt 17 năm tù.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T, Nguyễn Chí L không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối đáp lại: đối với tình tiết bị cáo Đ có cha là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Bằng khen, nếu có căn cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T, Nguyễn Chí L nói lời sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên; quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đ, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T, Nguyễn Chí L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 20/8/2019, Công an phường D phối hợp với Công an thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính

phòng trọ số 04 thuộc nhà trọ số 19/13C, Khu phố Thống Nhất 2, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương do bị cáo Nguyễn Chí L thuê thì phát hiện bắt quả tang:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ có hành vi cất giấu 82,3334 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho những người nghiện ma túy và trong ngày 20/8/2019, bị cáo Đ đã bán cho bị cáo Lê Tạ Lý T 9,7145 gam ma túy loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Methamphetamine có khối lượng 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Tạ Lý T có hành vi mua 9,7145 gam ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Hoàng Đ để bán lại cho những người nghiện ma túy (cụ thể bán cho Nguyễn Chí L và Lê Võ Quốc V); hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “... Methamphetamine có khối lượng 05 gam đến 30 gam” quy định tại các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Chí L có hành vi cho bị cáo T sử dụng phòng trọ của mình (phòng số 4) làm địa điểm để giao dịch bán ma túy cho Lê Võ Quốc V và L là người dẫn bị cáo Đ vào phòng trọ của mình để Đ bán ma túy cho bị cáo T; hành vi của bị cáo L là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo Đ và T trong việc mua bán trái phép ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố tội danh, điều luật đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện độc hại, là mầm mống phát sinh các bệnh xã hội, bệnh hiểm nghèo và các loại tội phạm khác và cũng là nguyên nhân của những bất ổn, mất trật tự an toàn xã hội nhưng vì để có ma túy sử dụng và để có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm và mua bán ma túy với khối lượng lớn, điều đó cho thấy các bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tình hình tội phạm ma túy ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nên cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm nhằm có tác dụng giáo dục, trừng trị đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt

cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức độ hành vi, hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã gây ra để xét xử các bị cáo mức án phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ và Lê Tạ Lý T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm (đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý) nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo.

Bị cáo Đ còn có thêm tình tiết giảm nhẹ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: có cha tên Nguyễn Văn Đồi được Nhà nước tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: đối với bị cáo Lê Tạ Lý T: ngày 03/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 28/11/2006 chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và tiền án phí, ngày 03/9/2009 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/3/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 05 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 21/4/2014 chấp hành xong tiền án phí, ngày 30/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 04 tháng, ngày 11/7/2017 chấp hành xong.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp:

01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (04 x 04) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (0,5 x 03) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (05 x 04) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước (06 x 06) cm chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín kích

thước (09 x 06) cm chứa tinh thể màu trắng: là vật chứng trong vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) Chứng minh nhân dân tên Lê Tạ Lý T là giấy tờ tùy thân của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

01 (một) Chứng minh nhân dân photo tên Phạm Ngọc Dung không có giá trị pháp lý nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen là phương tiện bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc là phương tiện bị cáo Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 2.900.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo Đ, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Đ.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng đen, biển số 60F1-714.33. Đối với biển số xe 60F1-714.33 là của ông Hoàng Văn Đ1, ông Đ1 làm rơi biển số xe này và đã làm lại biển số xe nên không có yêu cầu nhận lại; do đó cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 60F1-714.33. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu trắng đen là xe bị cáo Đ mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch, mua không có giấy tờ và xe có số khung trên cổ xe là số nguyên thủy, không xác định được chủ sở hữu, bị cáo Đ sử dụng xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 (một) thẻ thông tin về tài khoản tên Nguyễn Hoài T3 là do bị cáo Đ nhặt được tại phòng giao dịch ở thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, không biết được chủ sở hữu nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T và Nguyễn Chí L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Đ, Lê Tạ Lý T, Nguyễn Chí L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.



1.2. Áp dụng các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tạ Lý T 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2019.

1.3. Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2019

## 2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:

02 (hai) phong bì niêm phong ghi vụ số 643/PC09, bên ngoài có chữ ký của Lê Tạ Lý T, Nguyễn Hoàng Đ, Nguyễn Chí L; chữ ký của cán bộ giao mẫu Nguyễn Công Danh; chữ ký của cán bộ giám định Nhan Thái Hiền, được đóng dấu mộc của Công an phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương và đóng dấu mộc niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm theo Kết luận giám định số 643/MT-PC09 ngày 23/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương);

02 (hai) bộ sử dụng ma túy đá tự chế;

01 (một) Chứng minh nhân dân photo tên Phạm Ngọc D;

01 (một) thẻ thông tin về tài khoản tên Nguyễn Hoài T3.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, không kiểm tra được số Imel (không kiểm tra được tình trạng bên trong);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, số Imel 990003194817512 (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 2730 màu đen, số Imel 353396/04/068814/0 (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, không kiểm tra được số Imel (không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Suzuki Sport) màu trắng đen, biển số 60F1-714.33, số khung dưới xe: MHDBF 13BLJ135897 là số đóng mới, số khung trên cổ xe: BF12B-TH101176 là số nguyên thủy, số máy: F125-ID135303 là số đóng mới, kèm theo Kết luận giám định số 688/SKSM-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (không có kính chiếu hậu và không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Lê Tạ Lý T 01 (một) Chứng minh nhân dân tên Lê Tạ Lý T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Đ 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng (theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04/02/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Lê Tạ Lý T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Cương**

**Lê Thị Mỹ**

**Bùi Ngọc Thạch**

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao tại Hà Nội; 1
- VKSND cấp cao tại Tp HCM; 1
- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PC04 Công an tỉnh BD; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Các bị cáo; 3
- Người bào chữa cho các bị cáo; 1
- Tổ hành chính tư pháp; 2
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Ngọc Thạch**